

Số: /QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về ủy quyền quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 406/TTr-PNV ngày 14/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND huyện Krông Nô.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- HĐNL huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Hà

QUY CHẾ

**Quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn
đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của
Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tuyển dụng và xếp lương theo bảng lương chuyên môn nghiệp vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ thuộc các cơ quan chuyên môn của huyện, các đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải thực hiện theo các quy định, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai để khích lệ trong phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.
- Đúng tiêu chuẩn và tỷ lệ quy định không vượt quá 10% theo danh sách chi trả lương của đơn vị (tính cả trường hợp tỷ lệ chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC nghỉ hưu).
- Thời gian nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định, tùy theo cấp độ thành tích của từng CBCCVC.
- Trong suốt thời gian giữ bậc lương để được xét nâng bậc lương trước thời hạn thì CBCCVC phải từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không vi phạm kỷ luật ở bất cứ hình thức kỷ luật nào theo quy định của Luật Công chức, Luật Viên chức.

Điều 3. Điều kiện và tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn

1. Điều kiện

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này là lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền Quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch bậc tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định.

2. Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của CBCCVC do người đứng đầu đơn vị quản lý trao đổi với cấp ủy và BCH Công đoàn cùng cấp quy định cụ thể trong Quy chế nhưng mỗi năm không quá 10% tổng số CBCCVC trong danh sách trả lương của đơn vị.

Điều 4. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ là lãnh đạo cơ quan, đơn vị nếu để xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Cơ quan có CBCCVC vi phạm kỷ luật đến mức bị truy tố trách nhiệm hình sự.
- Cơ quan không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn đảm bảo theo cấp độ thành tích được sắp xếp thứ tự như sau:

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

- Huân chương các loại;
- Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Anh hùng Lao động, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú.
- Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng

- Được tặng Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua cơ sở.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng

- Danh hiệu lao động tiên tiến;
- Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

4. Điều kiện để xét thứ tự ưu tiên nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo cấp độ thành tích từ cao xuống thấp. Khi CBCCVC có cấp độ thành tích như nhau thì thứ tự xét ưu tiên như sau:

- CBCCVC đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ điều kiện nâng lương sớm để nghỉ hưu (chưa đến thời điểm thông báo nghỉ hưu);

- CBCCVC nữ, cán bộ nhiều năm công tác mà lương thấp;
 - CBCCVC có nhiều thành tích thì xét theo thành tích cao nhất và xếp lên trước CBCCVC có thành tích ít hơn;
 - CBCCVC có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn xếp trước CBCCVC có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất, nhiệm vụ khác;
 - Trong vòng 5 năm, CBCCVC đã 1 lần được nâng bậc lương trước thời hạn sẽ không được ưu tiên xem xét như trường hợp chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.
- + Cán bộ có mức lương hệ số thấp hơn.

Điều 6. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Về tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ không quá 10% trong tổng số CBCCVC được nâng bậc lương trước thời hạn trong danh sách trả lương của đơn vị. Danh sách trả lương được xác định theo Quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế tính đến ngày 31/12.

a) Các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện thống nhất cách tính gộp biên chế và cứ 10 người được tính 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với các đơn vị dưới 10 người, mỗi đơn vị đề nghị 01 người nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã; các trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở cứ 10 người trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn, không tính số người dư ra dưới 10 người.

c) Việc giao thêm số người được nâng lương trước thời hạn

Phòng Nội vụ căn cứ vào số người trong danh sách trả lương của các đơn vị trực thuộc huyện dư ra dưới 10 người (gồm cả đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) để giao thêm số người được nâng lương trước thời hạn do lập thành tích ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% (trong đó ưu tiên cho các đơn vị dưới 10 người và hoàn thành tốt nhiệm vụ) nhưng đảm bảo tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn của huyện không vượt quá 10 % tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31/12.

2. Cách tính số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

- Riêng quý IV, các trường học có văn bản đề nghị UBND huyện (*thông qua Phòng Nội vụ tham mưu; Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổng hợp*) giao tăng thêm chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của năm sau liền kề đối với số người dư ra dưới 10 người của đơn vị mình.

- Phòng Nội vụ căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (gồm cả đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo đề nghị của đơn vị và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền giao tăng thêm trong năm để xin ý kiến thống nhất của HĐND huyện giao thêm ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của đơn vị (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và đơn vị hoàn thành tốt

nhệm vụ), nhưng đảm bảo tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích ở các đơn vị không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31/12 các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn trong thực hiện nhiệm vụ

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành Quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ Trung cấp trở xuống tính đến ngày 31/12.

- Các trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên và 4 năm đối với các ngạch có yêu cầu trình độ đào tạo từ Trung cấp trở xuống) quy định không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

- Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của CBCCVC quy định tại Điều 5 Quy chế này; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định tại Quy chế này.

4. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC đã có Thông báo nghỉ hưu (tính trong tỷ lệ 10% của đơn vị)

- Đối với CBCCVC đã có Thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc lương đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 2 (Thông tư số 08/2013/TT-BNV) chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch và kể từ ngày có Thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

- Trường hợp CBCCVC vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có Thông báo nghỉ hưu thì CBCCVC được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện tổ chức thực hiện theo quy chế này đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai.

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trong việc đề chậm trễ kéo dài thời gian hưởng chế độ nâng lương của CBCCVC mình quản lý; chịu trách

nhệm kiểm tra tính chính xác hồ sơ, tránh để sai sót dây chuyền trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến việc giải quyết điều chỉnh sau này.

1. Trách nhiệm của UBND huyện

- Kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC thuộc phạm vi quản lý.

- Kiện toàn Hội đồng nâng lương cấp huyện; đối với các phòng, ban, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quy chế theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ sau khi có thống nhất với cấp ủy chính quyền, Liên đoàn lao động huyện.

2. Phòng Nội vụ

Là cơ quan tham mưu có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả để trình HĐND huyện trước ngày 20 tháng cuối quý, trình UBND huyện xem xét Quyết định trước ngày 30 của tháng cuối quý.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Trong quý IV hằng năm, phối hợp với phòng Nội vụ trong việc tổng hợp giao chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn tăng thêm cho các trường số người dư ra dưới 10 người để thực hiện cho năm sau liền kề.

4. Các trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

Tổ chức thành lập Hội đồng nâng lương, ban hành Quy chế sau khi thống nhất với cấp ủy, BCH công đoàn trường.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức thành lập Hội đồng nâng lương, ban hành Quy chế thực hiện sau khi thống nhất với Đảng ủy và BCH công đoàn cùng cấp.

Điều 8. Quy trình đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

Thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tổ chức 4 quý/năm cùng với kỳ nâng lương thường xuyên; tổng số người xét nâng bậc lương trước thời hạn không vượt quá 10% số người trong danh sách trả lương của đơn vị. Hồ sơ đề nghị gửi đồng thời cả bản giấy (để lưu trữ phục vụ đối chiếu kiểm chứng cho đoàn kiểm tra cấp trên) về phòng Nội vụ để tổng hợp trình HĐND huyện, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn gửi trước ngày mùng 10 tháng cuối quý; Lưu ý, thống nhất “mốc tính thời gian để căn cứ xét nâng bậc lương” trước ngày 20 của tháng cuối quý gồm:

- Tờ trình đề nghị xét nâng lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị.
- Danh sách CBCCVC được xét và đề nghị nâng lương trước thời hạn.
- Biên bản họp cơ quan, bản sao các quyết định khen thưởng (bằng khen, Chiến sỹ thi đua cơ sở...), Quyết định nâng bậc lương gần nhất.

- Văn bản biên chế được giao trong năm (bao gồm cả chỉ tiêu giao thêm nâng bậc lương trước thời hạn nếu có).

- Trong quý I, cùng kỳ với thời gian đề nghị xét nâng bậc lương; trên cơ sở hợp xét đăng ký chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn trong năm; các đơn vị căn cứ theo danh sách trả lương cho CBCCVC (kể cả chỉ tiêu giao thêm nếu có), gửi liệt kê danh sách tất cả CBCCVC có thành tích của đơn vị xếp thứ tự từ cao xuống thấp (kể cả trường hợp CBCCVC đủ điều kiện nâng bậc lương trước hạn đề nghị hưu trong năm) để phòng Nội vụ nắm, theo dõi và phối hợp hướng dẫn tránh trường hợp để giải quyết các vướng mắc sau này.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, hồ sơ xét chế độ nâng bậc lương đơn vị để chậm trễ thì chuyển sang quý kế tiếp liền kề (các trường hợp giải quyết chế độ liên quan đến tinh giản, nghỉ việc, nghỉ hưu thì đơn vị đề nghị kịp thời).

Điều 9. Điều khoản thi hành

Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ đối với CBCCVC tại các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế này; ngoại trừ viên chức tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; cán bộ, công chức UBND cấp xã.

Những nội quy nào chưa được đề cập trong quy chế này thì thực hiện theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ và các văn bản hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có bổ sung, sửa đổi thì các đơn vị phản ánh bằng văn bản về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để được xem xét, điều chỉnh./.
